

Số: 93/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Thuật** và Bà **Phùng Thị Chiên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Phương**, Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Xuân Hưng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm: 2001;

HKTT: Thôn TC, xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội.

(Chị D có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Khắc T**, sinh năm: 1993;

HKTT: Thôn TC, xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/06/2021 và bản tự khai ngày 08/7/2021, Biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Khắc T ngày 26/2/2020 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống với nhau ngay tại nhà anh Nguyễn Khắc T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên dẫn đến hai vợ chồng hay cãi nhau. Gia đình hai bên có biết chuyện và khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 01/06/2021 cho đến nay. Hiện nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Khắc T. Về con chung: Không có. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Khắc T Tòa án đã triệu tập rất nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa làm việc. Anh T có gửi đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời trình bày quan điểm của mình, như chị D đã khai, anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ D trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 26/2/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị về chung sống với nhau ngay tại nhà anh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 01/06/2021 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị D xin ly hôn thì anh hoàn toàn đồng ý. Về con chung: Không có. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

Tại biên bản xác minh ngày 20/7/2021 Công an xã PC cho biết anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn TC, xã PC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Anh T thường xuyên có mặt tại địa phương và hiện nay anh T đang đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về nhà ở vài hôm rồi lại đi. Anh T đi làm ở đâu thì xã không biết địa chỉ cụ thể.

Tòa án đã về gia đình của anh T để làm việc với Ông Nguyễn Tiến Thành là bố đẻ anh T cho biết anh T là con trai ruột của ông, hiện nay anh T đang ở cùng với gia đình ông. Gia đình ông đã nhận được giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị D xin ly hôn anh T, ông đều thông báo và giao ngay cho anh T còn việc anh T đến Tòa án làm việc hay không thì ông không rõ. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 26/2/2020. Sau khi kết hôn chị D và anh T về ăn ở cùng với nhau ngay tại

nhà ông được gần 12 tháng thì gia đình ông cho chị D và anh T ra ở riêng. Việc chị D và anh T có mâu thuẫn như thế nào thì ông không biết cụ thể chỉ nghe anh T kể lại là hai vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế nên dẫn đến việc hay cãi nhau chị Thu đã trở về bố mẹ để ở từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, chị D và anh T không ở cùng với nhau nữa. Anh T hiện nay đang đi làm ăn thỉnh thoảng có về nhà. Anh T trao đổi với tôi đồng ý ly hôn với chị D vì vợ chồng mâu thuẫn với nhau lâu và không thể hàn gắn được. Do tình hình dịch bệnh covid-19 nên anh T không thể có mặt tại Tòa án được. Anh T có đơn xin vắng mặt tại tòa án. Việc chị D xin ly hôn với anh T thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D và anh T được ly hôn để giải phóng cho cả hai. Về con chung: Chị D và anh T không có con chung. Về tài sản chung: tài sản riêng, nợ chung: Chị D và anh T không có.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải nhưng anh Nguyễn Khắc T không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên quan điểm của mình yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Khắc T vì chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chị ly thân nhau từ ngày 01/06/2021 cho tới nay. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Khắc T. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, riêng, công sức, công nợ chung: Điều không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đều thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; Hồ sơ đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

*Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án thụ lý đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Khắc T.
- Về con chung: Không có.
- Tài sản chung, riêng, công sức chung, nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ D làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội giải quyết hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Khắc T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đối với Anh Nguyễn Khắc T được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa làm việc anh có gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Khắc T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc T kết hôn ngày 26/2/2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị D và anh T về chung sống cùng nhau ngay và sống tại nhà anh T. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến hai vợ chồng hay cãi nhau. Gia đình hai bên có khuyên giải nhưng không có kết quả, chị D đã trở về bố mẹ để ở từ tháng 4/2021. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ ngày 01/06/2021 cho đến nay. Nay cả hai bên chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Khắc T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn chị D xin ly hôn anh Nguyễn Khắc T thể hiện trong đơn xin xét xử vắng mặt cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả đôi bên. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xét yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị Mỹ D là hoàn

toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh T là trầm trọng, vợ chồng sống không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng sống ly thân từ ngày 01/06/2021 cho đến nay trong thời gian ly thân cả hai bên đều không có biện pháp khắc phục tình cảm vợ chồng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D và cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Khắc T là có căn cứ, đúng pháp luật

Về con chung: Không có.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị D và anh T đều trình bày là không có tài sản riêng, chung, nợ chung gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ D đối với anh Nguyễn Khắc T.

Cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn anh Nguyễn Khắc T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản riêng: Không có.

4. Về tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 25 và khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị D đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0059676 ngày 06/07/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì nay được khấu trừ vào số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị D phải nộp.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Khắc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung